

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

淨土大經解演義

**Tập 497****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Võ Mai Hoa****Biên tập: Minh Tâm****Thời gian: 16.07.2011****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 619, hàng thứ nhất, bắt đầu xem từ đoạn giữa, từ câu thứ ba, đọc từ đoạn này:

Câu thứ ba, “tín tâm kiên định, trí tuệ minh liễu, ư thế vô lự, ư pháp vô nghi, cố vô hữu ưu lự chi tư”. Câu thứ ba ở đây muốn nói là: “Khoảng vô tha niệm, vô hữu ưu tu”, tiếp sau phía dưới có “tự nhiên vô vi, hư không vô lập”, phía sau còn có một đoạn kinh văn, chúng tôi chưa giảng đến. Tín tâm kiên định phải có trí tuệ, không có trí tuệ, đừng nói là tín tâm kiên định, mà có thể là tín tâm không còn nữa. Trong xã hội ngày nay, trai gái già trẻ, chúng ta hãy quan sát kỹ, liệu có mấy người có tín tâm? Đừng nói người khác, xem bản thân mình liệu đã có tín tâm hay chưa? Vì thế có nhiều người nói với tôi rằng, xã hội hiện nay nguy cơ nghiêm trọng nhất đó là nguy cơ tín tâm, cái khác đều là thứ yếu, câu này nói rất có lý. Hơn nữa thế xuất thế gian pháp nếu muốn có thành tựu, hoàn toàn dựa trên cơ sở của tín tâm. Trung Quốc từ xưa đến nay, am hiểu giáo dục, coi trọng giáo dục, bỏ rất nhiều công sức cho giáo dục. Dạy cái gì? Dạy không khác gì với Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát giáo hoá chúng sanh tín tâm được đặt lên hàng đầu: “niềm tin là mẹ các công đức, trưởng dưỡng tất cả chư thiện căn”. Tín tâm quá quan trọng! Tín tâm nếu như không có, thế xuất thế gian nhất thiết pháp cũng sẽ không có.

Tín là gì? Điều đầu tiên là tin bản thân. Hiện nay ai tin tưởng vào bản thân? Trong Phật pháp, cái tin đầu tiên là tin tưởng mình vốn là Phật, quý vị mới trở thành Phật. Tại vì sao? Vì quý vị vốn là Phật. Quý vị học Phật nhất định sẽ thành Phật. Trong truyền thống xưa, cổ Thánh tiên Hiền dạy người: “nhân tánh bản thiện”, của câu nói này ý nói là, người người đều là Thánh hiền. Quý vị liệu có thừa nhận mình

có thể thành Thánh, có thể thành hiền không? Đây là mục tiêu đầu tiên mà thế xuất thế gian dạy. Cầu học không phải vì thăng quan phát tài, hoàn toàn không liên quan đến những việc đó, truyền thống xưa là dạy quý vị thành Hiền nhân, thành Thánh nhân. Giáo dục Phật pháp chính là dạy quý vị thành Phật, thành Bồ Tát. Quý vị không tin, thì không còn cách nào khác.

Đại sư Ngẫu Ích trong Di Đà Kinh Yếu Giải nói với chúng ta về tín, nói về sáu điều tín. Tịnh Tông có thành tựu hay không, liệu có vãng sanh không, có ba điều kiện, đầu tiên là tín, thứ hai là nguyện, thứ ba là hạnh. Tín là thứ nhất, không có thứ nhất thì không có cái thứ hai, thứ ba nữa. Có hai, chắc chắn có một, có ba chắc chắn có một có hai, họ mới thành tựu, họ mới có thể đắc quả. Quý vị thấy nó rất quan trọng!

Thế pháp cái tín này phải thực hiện ở tứ khoa, thực hiện ở ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Vì thế thời cổ đại, quả đúng là đất nước lễ nghĩa, xã hội hài hoà, gọi là “đại đồng chi trị”. Đây chưa phải là lý tưởng, mà đã từng làm được. Trong lịch sử Trung Quốc, Nghiêu Thuấn Ngu Thang là nước “đại đồng chi trị”, Hạ Thương Chu là thời đại tiểu khang, đạt chuẩn tiểu khang, ba triều đại Hạ Thương Chu, làm sao thành tựu? Toàn bộ đều là thành tựu giáo dục. Vì thế, cổ nhân tổng kết thành tích này, có hai câu: “kiến quốc quân dân, giáo hoá vi tiên”. Nhất là Phật pháp, Phật muốn giúp đỡ tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới giác ngộ, phá mê khai ngộ, dùng cái gì? Dùng dạy học. Trong Phổ Môn Phẩm nói Quan Âm Bồ Tát có 32 ứng hóa, bất luận dùng thân gì để hoá thân, lần nào cũng vì dạy học. Hoá thân thành thân phận khác nhau, phương pháp cũng khác nhau, phương hướng và mục tiêu trước sau không có thay đổi, gọi là thành Phật chỉ đạo. Thực hiện ở đâu? Thực hiện ở tam học, lục độ. Tam học là giới định tuệ, lục độ là bố thí, trì giới đến bát nhã. Đơn giản dễ hiểu. Hiện nay khó khăn lớn nhất là chúng ta đánh mất niềm tin, do đánh mất niềm tin, chân tâm của chúng ta không thể hiện tiền, toàn là vọng tâm. Vọng chỉ có thể học được vọng, tuyệt đối không học được chân, kinh điển đặt ra trước mắt chúng ta cũng là vọng. Phật pháp nói nhất chân nhất thiết chân, nếu là chân tâm, không có pháp nào chẳng chân; nếu là vọng tâm, ngay cả đại thừa kinh điển cũng đều là hư vọng. Đây gọi là gì? Là cảnh tùy tâm chuyển, việc này thật là khó!

Muốn khế nhập cảnh giới Phật Bồ tát đúng nghĩa, cảnh giới đại Thánh đại Hiền, dùng vọng tâm chắc chắn không làm được. Một phần chân tâm, Ấn Quang đại sư nói đó là thành kính, thành kính là chân tâm, chân thành cung kính. Khi có chân tâm, thì vọng tâm không còn nữa. Trong vọng tâm có ngạo mạn, coi thường người khác, coi thường đối với tất cả mọi người và sự vật, tâm khinh mạn, không còn cách nào khác. Tuỳ tiện phê phán điển tích của Thánh hiền, đây chính là điều quý vị xem thường cổ Thánh tiên Hiền, xem thường Phật Bồ tát, thậm chí còn nói rằng họ có nhiều sai lầm, họ là mê tín, họ không hiểu gì về khoa học kỹ thuật, những thứ mà họ để lại đều không hữu dụng. Quý vị dùng thái độ đó để đánh giá về họ, những gì họ để lại trong mắt của quý vị không đáng một xu. Cảnh giới của bậc Thánh Hiền, đừng nói Thánh Hiền, cổ Thánh tiên Hiền của Trung Quốc quý vị không có cách gì tưởng tượng nổi, trong kinh Phật không thể nghĩ bàn, quý vị không thể suy luận được, đây là sự thật, không sai chút nào. Vì vậy nhắc đến câu nói tín tâm kiên định, chúng ta vô cùng cảm xúc.

Chúng ta được cha mẹ dạy bảo từ nhỏ, đây đều là thời nhi đồng, lúc năm sáu tuổi, học một chút về hiếu thuận với cha mẹ, tôn sư trọng đạo. Tôi còn nhớ ngày đầu tiên đi học, ba tôi dẫn tôi đi, trường tư thực, ở ngay trong từ đường, tông đường họ Uyển, ở nông thôn. Từ đường được xây rất to, rất trang nghiêm. Một năm ngoài mấy lần có tế tổ ra, từ đường bỏ trống, vì thế từ đường chủ yếu được tận dụng để dạy học. Giáo viên thì chỉ có một người dạy, học sinh có hơn hai mươi người, không đến ba mươi người, trình độ không đồng đều, hồi đó tôi là nhỏ nhất, từ sáu bảy tuổi đến mười lăm mười sáu tuổi, mỗi một học sinh học sách giáo khoa khác nhau, giáo viên dạy mỗi người một cách. Ngày đầu tiên đi học, ba tôi mang quà, tiền đến tặng giáo viên. Đến lễ đường của họ, nhưng thực tế chính là tế điện trong từ đường, đại điện tế tự tổ tông. Chúng tôi nhìn thấy trong đó có dựng một bài vị, bài vị rất lớn, phía trên viết là “đại thành chí thánh tiên sư chi bài vị”, chính là bài vị Khổng Tử. Thầy giáo ngồi bên cạnh, học sinh đứng hai bên, ba tôi dẫn tôi đến làm lễ ba quỳ chín lạy trước bài vị Khổng Tử trước. Sau khi lạy xong, mời thầy giáo ngồi lên trên, ba tôi bảo tôi đến làm lễ ba quỳ chín lạy trước thầy. Vì chúng tôi ai cũng phải làm những thủ tục này, nên vĩnh viễn nhớ mãi trong lòng, tôn sư trọng đạo, ba tôi ba quỳ chín lạy trước thầy. Thầy đó cũng chỉ khoảng gần 30 tuổi, trạc với tuổi của ba tôi, quý vị thấy đó làm sao mà không

nghe lời thầy được? Chúng tôi tận mắt nhìn thấy ba mình lễ bái cung kính với thầy như vậy, học sinh đều đứng hai bên, ai cũng đều làm như vậy, mỗi học sinh đến học đều phải vái lạy thầy, làm đi làm lại bao nhiêu lần, ấn tượng quá sâu sắc, khiến cho quý vị vĩnh viễn ghi nhớ phải hiếu thuận cha mẹ, tôn sư trọng đạo. Với chút quan niệm như thế, tiếp xúc văn hoá Thánh Hiền, kinh điển Phật giáo, mới có thể có chút thành tựu như thế.

Thành tựu lớn hay nhỏ phụ thuộc vào tâm thành kính của quý vị, Ấn tổ giảng rất hay. Năm tôi ba mươi tuổi mới nhìn thấy Ấn Quang Đại Sư Văn Sao. Lần đầu tiên đọc quyển sách này ở lầu tranh Ấn Hồng, khi vừa rời bỏ chức vụ, đi theo pháp sư Sám Vân, thân phận cư sĩ, pháp sư dạy tôi đọc bộ sách này. Năm thứ hai tôi đến Đài Trung, Thầy Lý tặng tôi một bộ sách, khi mở ra xem, chính là bốn tập Ấn Quang Đại Sư Văn Sao. Một phần thành kính, một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi. Sau khi xuất gia tôi đi giảng kinh, tôi giảng về Lục Tổ Đàn Kinh, tôi từng nói với các học sinh. Thần Tú đại sư theo ngài Ngũ Tổ nhiều năm, dưới Ngũ tổ ông ngồi ở hàng đầu, là trợ giảng của Ngũ tổ đại sư. Nhưng Ngũ tổ truyền pháp lại truyền cho ngài Huệ Năng, không truyền cho ông, mặc dù ai cũng nghĩ rằng sẽ truyền lại cho ông. Thế tại sao Ngũ tổ lại truyền cho ngài Huệ Năng? Chúng ta nói theo cách nói của Ấn Quang đại sư, Huệ Năng đại sư có vạn phần thành kính, ngài được hưởng vạn phần lợi ích, còn Thần Tú đại sư có thể nói ông có trăm phần thành kính, nên được hưởng có trăm phần lợi ích, hoàn toàn khác nhau. Chúng ta so với Thần Tú, ngài có trăm phần, chúng ta nhiều nhất chỉ có mười phần. Một số người hiện nay? Ngay mười phần cũng không có, người này kém người kia, đây gọi là đời này kém đời kia.

Nếu quý vị muốn hỏi, điều kiện gì mới có thể giúp quý vị học được Phật pháp chân chính. Nói giống như trong khai kinh kệ nói rằng: “nguyện giải như lai chân thực nghĩa”. Hồi trước tôi gặp Chương Gia đại sư, lần đầu gặp mặt, tôi liền thỉnh giáo ngài vấn đề này: Phật pháp đại thừa liệu có có phương pháp gì có thể giúp chúng ta nhanh chóng khiết nhập hay không? Chương Gia đại sư dạy tôi nhìn thấu, buông bỏ. Quả không sai. Chúng tôi đã học 60 năm, kinh giáo cũng đọc không ít, trong kinh giáo đại thừa đức Phật đúng thật sự đã dạy chúng ta như vậy: Buông bỏ kiến tư phiền não, quý vị chúng A La Hán; buông bỏ trần sa phiền não, quý vị là Bồ Tát; buông

bỏ vô minh phiền não, quý vị thành Phật. Quý vị thấy, không phải nhìn thấu và buông bỏ đó sao? Nhìn thấu nói như thế nào? Thế xuất thế gian nhất thiết pháp là giả, không phải là thật. Trong kinh Bát Nhã dạy rằng: “nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Đây là câu Thế Tôn nói ba ngàn năm trước, nhà lượng tử lực học hiện đại đã chứng minh được rồi. Tiến sĩ Planck người Đức, đây là chuyên gia về lượng tử lực học, trong bài báo đã đăng ông nói cho chúng ta biết, giữa các vụ trụ không có cái gọi là vật chất. Vật chất từ đâu ra? Hiện tượng vật chất là có, thế tại làm sao nó không có? Nó là giả, không phải là thật. Vật chất từ đâu mà ra? Sinh ra từ ý niệm, đây quả giống như Phật nói. Đức Phật nói trong kinh rằng tất cả pháp sanh ra từ tâm tưởng, câu này đã nói ra quá nhiều lần rồi. Cảnh tuy tâm chuyển, vì sao vậy? Vì tất cả pháp sanh từ tâm tưởng sanh, vì thế tâm có thể chuyển cảnh giới. Suy nghĩ tập trung, có thể chuyển được. Biến ma thuật, nói là một cái ly đặt xuống đây, có thể đem nó chuyển đến bên này. Đó không phải ma thuật, là ý niệm đem nó dịch chuyển qua lại, tức là ý niệm có thể tập trung, chúng ta không thể tập trung, chúng ta tập trung, thì chúng ta cũng có khả năng này. Không những từ bên này bàn chuyển qua bên kia bàn, khả năng còn lớn hơn, vì thế Phật nói: “chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”, đều đã được khoa học hiện nay chứng minh. Chúng ta làm sao để kiến lập tín tâm, hồi phục tín tâm, nó quan trọng hơn bất cứ điều gì. Không có tín tâm, con người hết cứu vãn.

Tín tâm này của cổ nhân được bồi dưỡng từ nhỏ, họ tin vào phụ mẫu, họ tin tưởng thầy giáo, họ tin tưởng chị em huynh đệ, tin tưởng bạn bè, tin vào hương thân phụ lão, họ đều tin. Họ tin tưởng người trong thế gian này đều là người tốt, không có người xấu. Vì thế xã hội hài hoà, xã hội an định, thế giới hoà bình. Hiện nay cả xã hội này loạn rồi, nguyên nhân vì sao lại loạn? Tín tâm mất hết rồi, đây chính là nhân tố đầu tiên, quý vị thấy vấn đề này quá nghiêm trọng. Tín tâm không còn nữa thì trí tuệ cũng không còn. Cái họ có là gì? Họ có tri thức, họ không có trí năng. Trí năng được sanh ra từ chân tâm quý vị, còn tri thức được sanh ra từ vọng tâm. Vọng tâm theo cách nói nhà Phật chính là A lại da, bát thức, tám thức và 51 tâm sở là vọng tâm. Nghiệp tướng trong A lại da, hiện nay nhà khoa học gọi là năng lượng, chuyển tướng của A lại da chính là ý niệm, cảnh giới tướng của A lại da chính là vật chất. Do năng lượng sanh ra tin tức, từ tin tức lại sanh ra hiện tượng vật chất. Vật chất do ý niệm sanh ra, thế ý

niệm từ đâu mà có? Hiện nay các nhà khoa học vẫn chưa chứng minh được, nhà khoa học nói với chúng ta, ý niệm là từ không sanh ra có. Câu này chúng tôi có thể hiểu. Phật pháp đã giảng rất rõ ràng, ý niệm là được sanh ra từ chân tâm của quý vị. Thế chân tâm ở đâu? Chân tâm chắc chắn có, không có chân tâm thì đâu có vọng tâm? Vọng tâm là dựa trên chân tâm mà ra, vọng tâm chính là A lại da. Vì thế nói, năng lượng, tin tức, hiện tượng vật chất đều là sanh ra từ chân tâm. Thế chân tâm ở đâu? Chân tâm chắc chắn quý vị tìm không ra, vì sao vậy? Chân tâm không có ba loại hiện tượng này, nhưng có thể sanh ra ba hiện tượng này.

Khoa học có thể nói là đã đạt đến biên lè của minh tâm kiến tính, chỉ chỉ kém một chút nữa là họ sẽ thành Phật, nhưng họ lại không thể thành Phật, nguyên nhân gì vậy? Phật nói rồi, quý vị muốn thấy chân tâm, phải dùng chân tâm, không thể dùng vọng tâm; hay nói cách khác, quý vị phải đem khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước buông bỏ hoàn toàn, chân tâm sẽ hiện tiền, quý vị sẽ nhìn thấy, khoa học chỉ thiếu một chút này thôi. Hiện nay họ còn dùng tư duy tưởng tượng để tư duy, đây không làm được, cái này trong kinh đại thừa giảng rằng, cực hạn của họ chính là đến A lại da, họ hiện nay đã đạt đến cực hạn rồi. Vì vậy, bây giờ chúng ta phải dựa vào Phật pháp đại thừa giúp chúng ta kiến lập tín tâm, sau khi có tín tâm rồi, quay lại đi học lại văn hoá truyền thống, quý vị mới cảm nhận chân thực về cảnh giới Thánh Hiền. Cổ nhân gọi là Khổng Nhan chi lạc, niềm vui của Khổng Tử và Nhan Hồi, đó là cảnh giới của Thánh nhân. Thế tại sao tôi lại dùng đại Phật pháp đại thừa để kiến lập tín tâm? Bởi vì Phật pháp đại thừa giảng rất thấu triệt, giảng rất rõ ràng. Chúng ta bây giờ dùng khoa học để đối chiếu, có thể sanh tín tâm. Văn hoá truyền thống không dễ dàng, tín tâm về văn hoá truyền thống phải kiến lập từ nhỏ, tầng lớp trí thức hiện đại vô cùng vô cùng khó khăn.

Từ đây có thể thấy, văn hoá truyền thống và Phật pháp đại thừa đều nói về minh tâm kiến tánh. Trong Đại Học có nói: “đại học chi đạo, tại minh minh đức”, đó chính là minh tâm kiến tánh, “tại thân dân, tại chi ư chí thiện”. Mục tiêu đầu tiên của giáo dục thời cổ đại chính là đạt đến cảnh giới này, minh minh đức, thân dân, chí ư chí thiện, là cảnh giới của thánh nhân. Vua Nghiêu Thuấn Ngu Thang đều cai trị quốc gia chí công vô tư, thiên hạ vi công, truyền ngôi không truyền cho tử tôn. Quý vị thấy, Nghiêu truyền cho Thuấn,

Thuần truyền cho Ngu, thời đại đó quả là thiên hạ công bằng. Con trai vua Thuần đúng là bậc hiền nhân, rất được mọi người ủng hộ. Vua Ngu ban đầu cũng muốn tìm người khác, mọi người đều nói con trai ngài quá giỏi, truyền cho ông sau này thiên hạ sẽ thành một nhà. Từ đại đồng biến thành tiểu khang, điều này được ghi lại trong lịch sử của Trung Quốc. Đây là tốt hay không tốt? Tốt hay không đều không thể nói được. Ất phải là do nhu cầu thời đại, yêu cầu của người dân. Vì vậy, chế độ tất nhiên là trị quốc chi bản, nó không phải là quan trọng nhất, “nhân thị pháp chi nguyên dã”, con người quan trọng. Người nếu mà là thánh hiền, ở chế độ nào họ cũng là thánh hiền, chế độ thánh hiền, người nếu bất thiện, thì chế độ tốt mấy đi nữa vào tay họ cũng trở nên xấu đi. Vì thế cố nhân đem chế độ đặt vị trí thứ hai, làm sao để dạy người thành người tốt được đặt lên đầu.

Con người phải có trí tuệ, trí tuệ thật sự mở ra, vô lo với đời. Có tri thức vẫn chưa đủ, người có tri thức ưu lo, họ có nghi ngờ, lo là ưu lo. Người có trí tuệ không có âu lo, người có trí tuệ không có nghi ngờ. Phật Thích Ca Mâu Ni không có âu lo, không có nghi ngờ, tâm của Phật Thích Ca Mâu Ni là gì? Là chân tâm. Chân tâm là gì? Trong Kinh đề này nói là thanh tịnh bình đẳng giác, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, giác ngộ mà không mê, đây là chân tâm. Mỗi một chúng ta đều có, bây giờ toàn mất hết rồi. Thanh tịnh biến thành ô uế, bình đẳng biến thành cao thấp, giác biến thành mê hoặc, chính là sai ở đây. Nhưng chân tâm vĩnh viễn không thể thay đổi, thay đổi gì? Cái thay đổi là vọng tâm, không phải chân tâm. Chỉ cần chúng ta đem vọng tâm vất bỏ, không cần nó nữa, chân tâm sẽ xuất hiện, không dùng nó, chân tâm sẽ hiện tiền. Quý vị nhìn sắc màu nghe âm thanh, lục căn tiếp xúc cảnh giới lục trần không chấp trước, chính là không dùng đến thức thứ 7, không chấp trước; nếu không phân biệt, không dùng thức thứ 6; không nghĩ đến nó, không dùng thức thứ 8, chân tâm sẽ hiện tiền. Chỉ cần quý vị khẳng định không dùng nó là được! Quý vị nghĩ xem, tôi không dùng đến cái này, chẳng phải là tôi vô tri, cái gì tôi cũng không biết sao? Quý vị sai rồi. Khi thật sự không dùng đến, cái gì quý vị cũng biết, quá khứ, tương lai quý vị đều biết. Chân tâm giống như một tấm gương, soi là thấy, không phải muốn thấy, không phải phân biệt thấy, không phải chấp trước thấy, soi thấy! Nó mới thấy được chân tướng, chân tướng là gì? Ngũ uẩn giai không. Quý vị đọc Tâm Kinh, Quán Thế Âm Bồ Tát, Quán Tự Tại chính là Quán Thế Âm, Ngài nói với chúng ta rằng, Ngài hành thâm Bát nhã Ba La

Mật, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách. Ngày nay tai nạn nhiều như vậy, không còn nữa, mật hết rồi, toàn bộ đều hoá giải rồi. Đây là thật, trí tuệ khai thông, không còn gì nữa. Người có trí tuệ chưa khai thông thì gặp nạn, người khai thông trí tuệ thì không gặp nạn, không còn nữa. Vì vậy, khổ lạc vui buồn đều là do mình gây ra, không phải người khác gây ra cho quý vị, cũng không có gì gọi là tai nạn tự nhiên, quý vị hiểu rõ chân tướng thì sẽ biết. Vì vậy, không có ưu lo, không có vướng mắc, không có phiền não, không có nghi hoặc, không có nghi hoặc thì tín tâm kiên định.

Chúng ta xem tiếp câu dưới đây: “Nhược ước tịnh tông”, quay trở lại thì là giáo nghĩa của tịnh độ tông, hiểu thế nào về đoạn kinh văn này. “Khoảng vô tha niệm giả, vạn duyên phóng hạ dã”, buông bỏ hết, nếu quý vị muốn thành tựu ở Tịnh tông, quý vị không buông bỏ sao được, phải buông bỏ. “Hàm vi đạo mộ”, câu nói này là “nhất niệm đơn đề”. “Vô hữu ưu tư, đương niệm tức thị”. Cái này tiếp nối rất hay, hoàn toàn dùng tịnh độ tông để giải thích. Đầu tiên phải buông bỏ, thế xuất thế gian nhất thiết phải đều phải buông xuống. Tại vì sao? Vì nó không phải là thật. Nếu không buông bỏ, quý vị phải tiếp tục chịu lực đạo luân hồi. Quý vị không muốn luân hồi lại, quý vị phải buông bỏ. Luân hồi quá khổ rồi, đời đời kiếp kiếp cái khổ này không nói hết, nhất là xã hội hiện nay. Tôi sống trong xã hội này đã 85 năm rồi, mọi cái đều nhìn rất rõ, rất minh tường. Có ý nghĩa gì? Có giá trị gì? Có lợi ích gì? Giống như trong kinh Bát Nhã nói: “nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Đã 80 tuổi rồi, có thể mất đi bất cứ lúc nào. Cổ nhân đem đời người gắn liền với xuân hạ thu đông, cách so sánh này rất thú vị. Con người từ khi sinh ra đến năm 20 tuổi, tuổi này trẻ, gọi là mùa xuân của cuộc đời mỗi người, 20 đến 40 tuổi là mùa hạ của đời người, 40 đến 60 mươi là mùa thu của đời người, 60 đến 80 là mùa đông của đời người. Sau 80 tuổi không còn nữa, sau 80 có thể ra đi bất cứ lúc nào, xuân hạ thu đông quý vị đều trải qua rồi, nên rũ bỏ được rồi. Bỏ hết để đi đến đâu? Bỏ hết để đi đến thế giới cực lạc. “Hàm vi đạo mộ”, chính là “nhất niệm đơn đề”, là cầu sanh tịnh độ, chính là ý nghĩ này đây. Ngoài ý nghĩ này ra, không còn ý nghĩ khác, nếu còn có ý nghĩ khác thì sai. Quý vị phải liễu sanh tử xuất tam giới, trên 80 rồi còn chưa liễu sanh tử xuất tam giới sao? “Vô hữu ưu tư”, tập khí phiền não cũng đoạn hết, vì thế “đương niệm tức thị”, ý nghĩa của câu nói này rất sâu, quý vị đã được nghe trước đây rồi.



“Nhất thanh Phật hiệu, vạn lự tề tiêu, linh quang độc diệu, quỳnh thoát căn trần, khánh nhiên độc tồn, hà hỷ hà ưu, cố vân vô hữu ưu tư”. Quả đúng như vậy! vì thế chính là nhất thanh Phật hiệu, một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, nhất thanh Phật hiệu. Người thật sự có thiện căn sâu dày, người có phước đức, nghe đến kinh này sẽ sanh tâm hoan hỷ. Đúng là nghe xong họ đều buông bỏ hết, giống như trong Kinh Kim Cang đấng Phật từng dạy. “Pháp còn phải bỏ huống là phi pháp”. Pháp là nhất thiết pháp mà Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết trong suốt 49 năm, đều buông bỏ, không học nữa, chỉ học một bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, chỉ niệm một câu A Di Đà Phật, một phương hướng, một mục tiêu. Một phương hướng, là thế giới phương tây cực lạc, một mục tiêu là thân cận với Phật A Di Đà, Phật A Di Đà là bản sư. Mỗi ngày tôi lễ Phật ba lạy, lạy bản sư. Lạy thứ nhất: Nam mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Lạy thứ hai: Nam mô Bản Sư A Di Đà Phật. Lạy thứ ba: Nam mô Bản Sư Tì Lô Giá Na Phật. Vì sao lại lạy như vậy? Thích Ca là Ứng thân Phật, Di Đà là Báo thân Phật, Tì Lô Giá Na là Pháp thân Phật, Phật có tam thân, pháp báo ứng tam thân, ba thân cũng là một thân, ba tức là một, một chính là ba. Pháp thân là thể, báo thân là tự thọ dụng, ứng thân là tha thọ dụng, giáo hoá chúng sanh. Chúng ta lạy Phật là lạy như vậy, niệm niệm không quên, niệm niệm không rời. Vì thế “đương niệm tức thị, nhất thanh Phật hiệu”. Nếu quý vị có lo lắng gì, trong tâm bất an, trong tâm vương mắc, trong tâm phiền não, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thứ này hãy xuất hiện, toàn bộ quy về A Di Đà Phật, dùng một câu A Di Đà Phật để thay thế nó. Cái gì cũng không nên bỏ trong tâm, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, đó không có nghĩa là không có cái gì. Đây là cảnh giới gì? Nói theo Thiên tông là “linh quang độc diệu”, linh quang độc diệu, trí tuệ sẽ hiện tiền. “Quỳnh thoát căn trần”, căn là lục căn: mắt tai mũi lưỡi thân ý, trần là lục trần: sắc thanh hương vị xúc pháp. Từ lục căn lục trần giải thoát ra ngoài, gọi là thoát, đây là cảnh giới của pháp thân Bồ Tát. “Khánh nhiên độc tồn”, cái độc tồn này là chân tánh, hoặc nói là pháp thân. “Hà hỷ hà ưu”, không những vui buồn đều không được, không có nữa, nhiễm tịnh cũng không. Vui buồn là việc của lục đạo, nhiễm tịnh là trong tứ thánh pháp giới, tứ thánh pháp giới cũng không có nữa, nên nói là “vô hữu ưu tư”. Đoạn dài này chúng ta học đến đây, bây giờ xem tiếp đoạn kinh văn dưới đây.

“Tự nhiên vô vi, hư không vô lập, đàm an vô dục, tác đắc thiện nguyện, tận tâm cầu sách, hàm ai từ mẫn, lễ nghĩa đô hợp, bao la biểu lý, quá độ giải thoát”.

Hai chữ “tự nhiên” này xuyên suốt cả đoạn. “Nãi nhân thích đắc kỳ trung, nhi tự nhiên như thị”. Chữ quan trọng nhất ở đây chính là nói về chữ trung. Làm sao có thể “thích đắc kỳ trung”? Trong Phật pháp đại thừa, chữ trung này là trung đạo đệ nhất nghĩa, chính là tự tánh, chính là chân tâm. Dùng chân tâm, dùng tự tánh, hoặc nói là dùng tánh đức, mọi thứ đều là tự nhiên. Tự nhiên này, phần trước Niệm Lão đã giảng cho quý vị rất rõ rồi, tức là pháp nhĩ như thị mà trong kinh đại thừa đã nói đến, tất cả pháp vốn là như thế. Quý vị không nên ở trong pháp này khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm quý vị sẽ sai. Vì sao vậy? Vì động niệm quý vị bị mê rồi. Tâm của quý vị vốn dĩ giống như nước, nước rất sạch sẽ, không có ô nhiễm, nước rất phẳng, không có gợn sóng, giống như mặt gương, mọi cảnh giới bên ngoài được soi chiếu rất cụ thể, rõ rõ ràng ràng, đó là trí tuệ. Quý vị hễ động niệm thì sẽ gợn sóng, gợn sóng thì soi không rõ, khi nước không phẳng, cảnh quan chiếu xuống sẽ bị méo mó, nước càng động mạnh thì càng soi không thấy gì. Cổ nhân dùng lời so sánh này quả là rất hay. Cho nên dụng tâm cũng giống như dùng gương soi, dụng tâm như dụng thủy. Vì vậy chúng ta cúng Phật, cúng Phật, cúng Bồ Tát, trong đồ cúng thứ quan trọng nhất đó là một ly nước, không phải ngài uống, nó không phải dùng để uống. Ly nước đó là biểu pháp, để quý vị tự nhìn vào, tâm của quý vị liệu có giống như nước hay không, không có ô nhiễm, không có gợn sóng, biểu là có nghĩa vậy đó. Cúng nước chính là dùng chân tâm của quý vị để cúng Phật, với ý nghĩa như vậy. Vì vậy quý vị cúng trà là sai, trà có màu sắc, có ô nhiễm. Cái ly dùng để cúng, tốt nhất là dùng ly thủy tinh, trong suốt, quý vị nhìn rất rõ ràng. Nó là thứ biểu pháp, bất cứ lúc nào cũng nhắc nhở bản thân quý vị, tâm của quý vị có bằng phẳng như nước vậy không, đó chính là tâm bình đẳng; không có ô nhiễm, chính là tâm thanh tịnh; nó soi, chính là giác. Vì thế trong tất cả đồ cúng, ly nước này là quan trọng nhất, đồ cúng khác có thể không có, nhưng phải có ly nước, bày tỏ chân tâm của quý vị khi cúng. Các thứ khác đều là phụ theo, có cũng được, không có cũng được. Quý vị phải hiểu ý nghĩa này, ly nước này có tác dụng lớn nhất.

Hiểu rõ cái ý nghĩa này, cô nhân cũng có, bây giờ tôi cảm thấy còn quan trọng hơn cả cô nhân. Vì sao vậy? Cái mà cô nhân thường đặt trên bàn là văn phòng tứ bảo, trong văn phòng tứ bảo vẫn có nước sạch. Nó dùng để làm gì? Dùng rửa bút, bút sau khi viết xong, phải đem rửa sạch sẽ. Sau khi rửa sạch sẽ, đem đổ nước này đi, rồi thay bằng chậu nước sạch khác, trên bàn có nước. Người học Phật trên bàn học để một ly nước sạch, để quý vị nhìn thấy bất cứ lúc nào, quý vị đọc sách có chân tâm không? Quý vị viết chữ có chân tâm không? Quý vị đối nhân xử thế có chân tâm không? Cái này hay quá! Bây giờ những người làm quan, nếu trên bàn có một ly nước, tôi xử lý công việc có dùng chân tâm không, tâm có sạch sẽ giống như nước không? Có bình đẳng như nước không? Đó không phải là Phật Bồ Tát đang làm quan sao? Phật Bồ Tát đang làm việc sao? Quá tuyệt vời! Quý vị không nhìn không biết, hễ nhìn là lập tức nhắc nhở bản thân, quyết tâm không bị ô nhiễm, quyết tâm không để gọn sóng, quý vị sẽ “thích đặc kỳ trung”. Dùng chân tâm là trung đạo, vì sao vậy? “Bất thiên bất tà”, việc quý vị làm đều là việc tốt, chắc chắn ích lợi cho quốc gia, ích lợi cho nhân dân, chắc chắn không có suy nghĩ ích lợi cho bản thân. Có ích cho bản thân, nước này sẽ biến thành ô nhiễm, vì thế tự nhiên là như thế.

“Tự nhiên vô vi, bất nhân tạo tác, tự nhiên an trú vô vi pháp trung, thủ chân vô vi; nhược nhân tạo tác, tắc thị hữu vi”. Cái gì gọi là tạo tác? Khởi tâm động niệm là tạo tác, phân biệt là tạo tác, chấp trước là tạo tác, dùng bộ não của quý vị để suy nghĩ, nên làm thế nào làm thế nào, là tạo tác, đó gọi là hữu vi pháp. Hết thấy mọi thứ là vì tư tưởng, thiết kế, phát minh của bản thân quý vị, đi thi công, đều là hữu vi pháp, không phải là tự nhiên. Tự nhiên mới gọi là vô vi pháp. Phật Thích Ca Mâu Ni đã thị hiện cho chúng ta, vô vi pháp. Buổi tối Ngài trú ở nơi nào? Dưới gốc cây, đêm ngủ dưới cây, ăn ngày một bữa. Ăn ngày một bữa, ra ngoài đi khát thực, không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, mọi người cho thứ gì ăn thứ đó. Ngài sống là một cuộc sống vô vi pháp, ngài đem vô vi pháp trong cuộc sống biểu hiện cho chúng ta. Mỗi ngày Ngài dạy vô vi pháp. Phật Thích Ca Mâu Ni chưa viết qua bản thảo, chưa viết gì gọi là đề cương, không cần suy nghĩ trước là giảng cho quý vị điều gì, không cần. Quý vị đặt câu hỏi, cũng không cần suy nghĩ phải trả lời quý vị ra sao, không cần, đều không cần, đều là theo tự nhiên, vô vi. Vô vi mà vô sở bất vi, vô sở bất vi mà vô vi, đây gọi là chân vô vi

pháp. Được không? Quý vị dám làm thì sẽ được, quý vị không làm thì không được. Vì sao vậy? Ở Trung Quốc, Đại sư Huệ Năng lục tổ thiên tông đời Đường làm gương cho chúng ta, thị hiện ở Trung Quốc. Ngài không biết chữ, ngài suốt đời giống như Phật Thích Ca Mâu Ni, an trú vô vi, cũng chính là an trú thanh tịnh bình đẳng giác. Ngài Huệ Năng suốt đời giáo hoá chúng sanh, giống hệt như Phật Thích Ca Mâu Ni, không có bản thảo, cũng không viết đề cương. Bất luận giảng cho một người, hai người, hay là nhiều người, Ngài vừa ngồi xuống, giảng liền một mạch không ngắt, ghi âm lại lời Ngài nói, là một bài giảng rất tuyệt diệu, quý vị bảo Ngài viết, ngài viết không ra, Ngài không biết chữ. Tất cả mọi kinh điển của đức Thế Tôn Ngài đều chưa đọc qua, người khác cầm kinh điển đến thỉnh giáo ngài, “Anh đọc cho ta nghe”, nghe đọc xong ngài sẽ giảng giải cho quý vị. Vô vi! Đây là cái gì? Đây là trí tuệ. Trí tuệ từ đâu mà có? “Thích đặc kỳ trung”, trí huệ sẽ mở ra. Hơi có chút thiên tà, trí tuệ sẽ không có. Ý nghĩa của trung là không thiên không tà, một chút thiên tà cũng không có, cái tâm này ở chánh trung. Phật nói với chúng ta, mỗi một người đều có chân tâm, chân tâm chính là trung, có ý nghĩa là trung ở đây, cũng chính là thanh tịnh bình đẳng giác. Vì sao chân tâm của quý vị không hiện ra? Quý vị có vọng tâm, quý vị có ý nghĩ. Niệm trước diệt rồi, niệm sau lại sanh khởi, đây là vọng tâm, toàn là vọng cả, chân tâm của quý vị chưa bao giờ lộ ra lần nào. Người học Phật, người niệm Phật, người tham thiền, người trì chú, người tụng kinh đều có kinh nghiệm, có thể là chân tâm hiện ra trong một sát na, nhưng niệm thứ hai chân tâm không còn nữa. Quý vị không giữ được, nếu quý vị giữ được công phu thì sẽ thành công, quý vị không giữ được. Có hay không? Có, khi thật sự dụng công thì sẽ có. Có hiện tượng này, hiện tượng này là hiện tượng tốt, bản thân quý vị phải từ từ giữ vững nó, tức là thời gian cho nó kéo dài. Trước là một chút, nháy mắt là qua đi, hy vọng có thể giữ nó trong vài giây, giữ được đến mười mấy giây, giữ vững một đến hai phút, đó gọi là cái gì? Đó gọi là định. Cái định này trong danh từ của kinh Phật gọi là vị đáo định, khi đạt được rồi, sẽ giữ vững nó trong một thời gian dài. Quý vị lúc này chưa đạt đến, chỉ có thể giữ vững trong thời gian ngắn thì không có nữa. Nhưng nó hỗ trợ rất lớn đối với tín tâm của quý vị, quý vị có kinh nghiệm này, quý vị sẽ tin đúng là có chân tâm, đúng là có chuyện như thế. Trước hết là định, định chính là chế tâm nhất xứ. Niệm Phật, tôi đem tâm định tại Phật hiệu, thì sẽ nảy sinh hiện tượng này. Lâu ngày quả đúng

là được định, sau khi định rồi thì giữ chặt, không nên vất bỏ nó đi, sẽ khoát nhiên đại ngộ, quý vị sẽ được ngộ. Ngộ cũng không cần vui mừng, giữ vững tâm quý vị bình thường. Vì sao vậy? Vì vốn dĩ đều là ngộ, Mê hoặc trước đây là quý vị sai rồi, những thứ mà quý vị vốn có tìm về lại, có cái gì xứng đáng để vui mừng, dùng tâm bình thường giữ lại. Vì sao vậy? Nó có tiểu ngộ, có đại ngộ, có triệt ngộ, quý vị không phải đại triệt đại ngộ. Đại triệt đại ngộ phải trải qua rất nhiều lần đại ngộ, mới có thể đạt triệt ngộ. Nhưng có cảnh giới này, mặc dù không phải là đại ngộ, vắng sanh tịnh độ quyết định có phần. Thậm chí muốn đi lúc nào thì đi lúc đó, không một chút cản trở. Cái này trong Phật pháp gọi là liễu sanh tử xuất tam giới, sanh tử đã liễu được rồi.

Quý vị muốn hỏi, chúng tôi phải học trong thời gian dài bao nhiêu thì mới có thể làm được? Vấn đề này đừng hỏi bất cứ ai, bất cứ ai nói với quý vị đều sai, đều không phải là thật. Hỏi ai? Hỏi bản thân mình, bản thân khi nào buông bỏ, buông bỏ bao nhiêu, quý vị hỏi điều này, quý vị sẽ hiểu ra. Nếu giống như ngài đại sư Huệ Năng trong chốc lát buông hết, ngài đúng là bỏ hết sạch, sau một câu nói của Hoà thượng Ngũ Tổ, ngài liền có thể đem khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước đồng thời rũ bỏ, thì ngài thành Phật ngay. Người như thế này không nhiều, điều này trong Phật pháp nói là hàng thượng thượng căn. Hàng thượng căn làm không được, phải hàng thượng thượng căn. Lục tổ Huệ Năng suốt đời, trải qua sự hướng dẫn của ngài, đại triệt đại ngộ, đạt đến trình độ tương đồng như ngài, có 43 người, đều là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Nhưng mà, không giống như ngài chỉ một lần có thể rũ bỏ hết, nghĩa là không có hàng thượng thượng căn. Học sinh mà Ngài dạy, có người chỉ mấy tháng là khai ngộ, có người mấy năm mới khai ngộ, có người mười mấy năm mới khai ngộ, có người hai mươi mấy năm mới khai ngộ. Thế nhưng sau khi khai ngộ xong, cảnh giới hoàn toàn tương đồng; đây chính là buông bỏ đi bao nhiêu có khác nhau, đến cuối cùng đúng là buông bỏ hết, cảnh giới bình đẳng ngay. Vì thế, trong số 43 học sinh căn tánh có khác nhau, nhưng mà đều là lợi căn, nếu không phải hàng lợi căn, thì suốt đời không đạt đến cảnh giới này. Nếu suốt đời không đạt đến cảnh giới này, thì sẽ phiền phức to. Vì sao vậy? Vì quý vị không ra khỏi luân hồi, còn ở trong lục đạo. Kiếp sau, đương nhiên họ sẽ không mất nhân thân, kiếp sau sẽ tu tiếp. Nhưng mà kiếp sau tu, ít nhất cũng bỏ lỡ mất mười mấy năm, họ phải đầu thai, lại từ từ lớn

lên. Kiếp sau liệu có gặp được thầy giáo giỏi? Do phước phần của họ nên có thể, nhưng không nhất định. Gặp được thầy giáo giỏi, kiếp đó có thể được thành tựu. Cũng có thể gặp phải thầy không tốt, mấy kiếp luân hồi xoay chuyển, công phu sẽ thụt lùi. Cái này rất phiền phức, tiến tiến thoái thoái, bao nhiêu kiếp cũng không thể thành tựu.

Vì vậy nó vĩnh viễn không bằng tịnh độ, pháp môn tịnh độ tốt, chỉ cần hơi có một chút tiểu công phu là có thể vãng sanh, sau khi vãng sanh chắc chắn không thoái chuyển. Trong thế giới cực lạc, có thể nói rằng bảo đảm cho quý vị suốt đời đại triệt đại ngộ, kiến tánh thành Phật. Đến thế giới cực lạc là lớp bảo chúng. mỗi người học tập trong thế giới cực lạc, thành Phật sớm hay muộn đều khác nhau. Có người đến đó, họ thành Phật rất nhanh, có người ở đó phải trải qua thời gian rất dài, căn tánh có khác nhau. Thực tế mà nói, liệu có chịu buông bỏ tập khí hay không, vấn đề mấu chốt chính là ở đây, buông bỏ triệt để sẽ thành Phật ngay. Phật Thích Ca Mâu Ni năm 30 tuổi, ngồi dưới cây bồ đề, cũng giống như ngài Huệ Năng buông bỏ triệt để, thành Phật ngay. Đại sư Huệ Năng trong phương trượng của Ngũ tổ buông bỏ triệt để, có thành tựu, đem y bát truyền cho Ngài ngay. Vì thế đây là một hiện tượng rất tự nhiên, hữu vi và vô vi nhất định phải hiểu cho rõ ràng, hiểu cho minh bạch.

“Hư không, chỉ tâm như thái không, khai quảng vô tế, ly câu vô nhiễm, bất thọ nhất trần”. Đây là gì? Đây là chân tâm của quý vị, Chân tâm của quý vị là như thế đây. Bây giờ chúng ta đưa ra một chuẩn mực, rồi tiến hành đối chiếu cụ thể với bản thân, thì biết được chân tâm của chúng ta hoàn toàn bị mê hoặc. Cái đầu tiên, tâm lượng của chúng ta rất nhỏ, không giống như thái không. Tâm chúng ta có thể chứa bao nhiêu người? Người thích tôi, tôi bao dung họ, người ghét tôi, tôi bài xích họ, đây là cái tâm gì? Tâm phàm phu, tâm lục đạo luân hồi. Trong kinh Phật dạy rằng: “tâm bao thái hư, lượng chu sa giới”, đó là nói ai? Nói bản thân chúng ta, không phải nói người khác. Phật A Di Đà “tâm bao thái hư, lượng chu sa giới”, Phật Thích Ca Mâu Ni cũng như vậy, thập phương Phật đều như vậy, tôi quý vị họ cũng đều như vậy, không có gì khác. Tâm lượng nhỏ là gì? Tâm lượng nhỏ là phiền não, là tập khí, là vọng tưởng, phân biệt chấp trước của quý vị. Vọng tưởng phân biệt chấp trước đều là giả, không phải là thật. Vì sao lại phải chấp trước như vậy? Rõ ràng là kiếp này quý vị có thể thành Phật thành tổ sư, hà có gì phải đi làm lục đạo luân

hồi! Lục đạo luân hồi vốn dĩ không có, do quý vị tự làm tự chịu, là do bản thân quý vị phân biệt chấp trước biến hiện ra. Nhất là chấp trước, chấp trước vừa rũ bỏ, thì lục đạo không còn nữa, giấc mộng này sẽ tỉnh lại. Khi tỉnh lại rồi thì là cảnh giới gì? Là cảnh giới tứ thánh, chính là từ cõi phàm thánh đồng cư, quý vị sẽ được thăng lên cõi phương tiện hữu dư. Cõi phương tiện hữu dư là những người nào? A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, Phật, họ đều ở bên đó, quý vị thăng cấp rồi, thăng đến cảnh giới đó. Nếu quý vị còn chút chấp trước, quý vị không đi được, quý vị ở tại lục đạo. Ai có thể giúp quý vị vượt qua lục đạo? Chỉ có bản thân quý vị giúp đỡ quý vị, Phật Bồ Tát không có khả năng này. Nếu Phật Bồ Tát có khả năng này thì chúng ta không cần tu hành nữa, không cần phải buông bỏ, ngài không giúp đỡ chúng ta thì từ bi ngài ở đâu? Ngài không có cách gì.

Vì thế Phật Bồ Tát có thể giúp chúng ta, chư vị phải nhớ, đó là bằng dạy học. Đem cái lý này giảng cho quý vị hiểu, giảng rõ ràng, ngài làm thế nào để từ phàm phu tu được thành Phật, đem phương pháp, kinh nghiệm của ngài nói cho quý vị, cung cấp để quý vị suy nghĩ. Đây là việc mà ngài chắc chắn giúp được quý vị, giúp không được thì ngài nói không giúp được, ngài không lừa quý vị. Phật Bồ Tát gia hộ quý vị, che chở cho quý vị. Dùng cách nào? Chính là kinh giáo che chở cho quý vị, kinh giáo gia hộ quý vị. Quý vị phải thật sự nghe hiểu mới được, mới được gia trì. Nếu quý vị nghe không hiểu, quý vị không nhận được gia trì. Phải dùng phương pháp gì mới có thể nghe hiểu được? Như phần trên tôi đã giảng, phải dùng chân tín, chân tâm, cái tâm chân thành khẩn thiết để cầu pháp, quý vị sẽ nghe hiểu. Quý vị đọc kinh văn này, quý vị đọc phần chú giải, quý vị chắc chắn sẽ cảm nhận được ý nghĩa trong đó. Quý vị không có chân tâm, quý vị không có chân tín, quý vị có nghe cũng không hiểu. Nghe không hiểu thì làm sao? Nghe nhiều, một năm chưa nghe hiểu, hai năm, hai năm chưa nghe hiểu, ba năm, tám năm mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm, quý vị cứ tiếp tục nghe, dần dần sẽ nghe hiểu.

Tôi có chút chân tâm như vậy thôi, tâm chân thành, nhưng tôi không tin tưởng tịnh độ, tôi thích cái lý luận trong kinh giáo. Vì thế tôi học Phật, sau khi nghiên cứu mười mấy năm kinh đại thừa mới tin tưởng Tịnh độ. Nếu không trải qua thời gian dài như vậy, Tịnh độ thật khó tin. Vì thế, sau này nhìn thấy kinh văn, pháp môn này gọi là khó tin dễ làm, tôi cảm nhận được ý nghĩa đó. Tôi học Phật, tin vào Tịnh

độ mười mấy năm, làm sao tin tưởng vào Tịnh độ? Tôi đã nói cho quý vị rồi, tôi giảng về Hoa Nghiêm, giảng Lăng Nghiêm, giảng Pháp Hoa, mới tin vào Tịnh độ. Vì vậy pháp môn Tịnh độ này của tôi là Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, Hoa Nghiêm đem tôi dẫn vào Tịnh độ. Nếu như không có những đại kinh đại luận này, hỏi đó thầy Lý thiện ý kiên trì khuyên tôi tu Tịnh độ, tôi rất cảm kích thầy, tôi không có tiếp thu, tôi cảm kích lòng từ bi của thầy, sự chân thành dạy bảo. Vào thời gian đó, tôi cho rằng Tịnh độ không bằng những đại kinh đại luận như kinh Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm. Cho nên dùng nhiều thời gian, tinh lực vào nghiên cứu đại kinh, Tịnh độ không đáng để xem, coi thường nó. Trong những kinh điển này đọc được Văn Thù, Phổ Hiền, đây là vị Bồ Tát mà chúng ta ngưỡng mộ nhất, khâm phục nhất, làm sao quý ngài thành công? Thì ra đều là niệm A Di Đà Phật mà thành công. Đọc những kinh văn này, lòng tư dựng đứng, cái này là thế nào? Đọc lại cẩn thận, lần này phục rồi. Đến cuối cùng đọc đến Di Đà Kinh Yếu Giải của Đại sư Ngẫu Ích, trong Yếu Giải ngài nói rằng, Phật Thích Ca Mâu Ni tu pháp môn gì mà thành Phật? Ngài niệm Phật thành Phật. Chúng tôi lúc này mới thay đổi ý nghĩ, mới hiểu được sự thù thắng của pháp môn này. Đọc lại kinh này, cảm nhận khác hoàn toàn. Trước đây không thấy được sự diệu kỳ, bây giờ xem lại, từng chữ từng câu ý nghĩa vô cùng, từng chữ từng câu đều thâm thúy tuyệt vời, kinh khác đều không so sánh được. Nếu như tôi không trải qua những cơ bản như vậy, nếu không có ai giảng cho tôi thấu triệt như vậy, minh bạch như vậy, quý vị bảo tôi tin thật là khó.

Tôi từ nhỏ, nếu bảo tôi tin một thứ gì đó, tôi nhất định phải làm cho rõ, cho minh bạch, thì tôi mới tin. Nếu tôi chưa làm rõ ràng, chưa minh bạch, thì tôi sẽ không tin. Vì thế từ hồi nhỏ, mẹ tôi cũng lay Phật, nhưng bà lại không học Phật, chỉ có đến miếu thấp hương lay Phật mà thôi. Hồi nhỏ bà thường dẫn chúng tôi đi, đến miếu để thấp hương, một năm phải đi đến Miếu Thành Hoàng vài ba lần. Điện Diêm Vương cho tôi hiểu sâu sắc về giáo dục nhân quả, thế nhưng khi lớn lên, chưa phải đã lớn, mười mấy tuổi đi học rồi, tôi vẫn còn không tin, tôi cho rằng đó là mê tín. Cho đến lúc gặp được thầy Phương Đông Mỹ tôi mới hồi tưởng lại, năm hai mươi sáu tuổi. Hồi tưởng lại để suy nghĩ về quá khứ, về nơi mẹ dẫn tôi đến xem, điều tôi nhìn thấy, điều nghe thấy, rồi lại hồi ức về, cảm thấy rất có lý. Nhất là điều quý vị nói mê tín, mê tín mà có thể truyền mấy ngàn năm, nó không có lý thì bị người ta vất bỏ từ lâu rồi. Vì thế, chúng tôi đối với



những thiên thần quý thần này, thì nên chú ý lưu tâm nghiên cứu về họ, dần dần sẽ hiểu ra. Dùng Phật pháp để nghiên cứu rất nhanh, hiểu về cái gì? Họ là chúng sanh, họ giống chúng ta, chúng ta tồn tại, họ cũng tồn tại, chỉ là khác nhau về tầng không gian. Đây là điều mà khoa học từng nói. Trong Phật pháp, không phải cùng trong một pháp giới. Vì vậy thập pháp giới, thập pháp giới không chỉ là mười, mà vô lượng vô biên.

Pháp giới, nói thật ra, chính là tầng không gian mà khoa học nói đến. Từ đâu mà ra? Từ phân biệt chấp trước mà ra. Nếu chúng ta không có phân biệt chấp trước, thì tầng không gian này sẽ không có nữa. Không có, quý vị sẽ có thể nhìn thấy hết, có thể nghe thấy, có thể tiếp xúc được, vì sao vậy? Vì không có chướng ngại nữa. Vì vậy chúng ta đối với những người gọi là có khả năng đặc biệt, người có một số thần thông, chúng ta phải khẳng định họ. Họ không phải đang loan tào tin đồn, đây là điều không thể có. Đối với những người này chúng ta phải rất cẩn thận thận trọng, là có khả năng, nhưng cũng có giả tạo, là giả, điều này nhất định phải biết. Khi gặp phải là đúng, thì không có vấn đề gì, gặp phải người giả, quý vị nếu nghe theo họ, quý vị sẽ bị lừa. Phải dùng tâm thái gì để đối phó đây? Phải dùng trí tuệ, phải dùng Phật pháp, phải dùng lời giáo huấn của Thánh hiền để phán đoán, họ cung cấp thông tin gì cũng không sao. Chúng ta nên tiếp nhận những thông tin này ra sao? Làm sao dùng những thông tin này để có lợi cho chúng ta, mặt tích cực, mà không nên bị tổn hại về mặt tiêu cực, cái này cần phải định, phải có trí tuệ.

Do đó giải quyết vấn đề, chúng ta phải theo giáo huấn của Thánh hiền, theo giáo huấn kinh điển, để tránh bị sai lầm. Khổng Tử nói: “kính quý thần nhi viễn chi”, viễn không phải vất bỏ, viễn là có thể tiếp cận họ, phải cung kính họ, họ cũng là một loại chúng sanh, phải tôn trọng họ, lễ kính họ, cúng dường họ, không thể tiếp tu giáo huấn của họ. Họ có rất nhiều điều khuyên thiện sửa lỗi lầm, có thể dùng, còn nói cho quý vị pháp môn tu hành, thì không thể dùng. Vì sao vậy? Vì họ không ra khỏi lục đạo luân hồi. Quý vị tu theo phương pháp của họ, quý vị sẽ cùng loài với họ. Tu theo cách của ma quỷ, tương lai quý vị sẽ thành quỷ đạo; tu theo cách của thiên đạo, quý vị tương lai sẽ đến thiên đường, tu theo cách của ma, quý vị sẽ biến thành ma. Họ là thầy của quý vị, quý vị học theo họ, không phải là theo đạo lý này sao? Vì thế chúng ta không nên học theo họ những điều này, chúng ta

học theo Phật. Họ có cái giống với điều kinh Phật giảng, ví dụ như không sát sinh, không trộm cướp, là việc tốt, chúng ta ca ngợi họ, tôi theo Phật dạy, tôi không phải theo quý vị dạy. Giới hạn này phải vạch ra cho rõ, quý vị sẽ không bị lừa. Nghe được thông tin là tăng thêm hiểu biết, nhất định phải đem sự hiểu biết này biến thành trí tuệ, chứ không phải là tri thức, như thế mới đúng.

Do vậy tâm lượng phải mở rộng, mở rộng vô biên, tránh xa cái xấu. Tự tư tự lợi là nhiễm ô, danh văn lợi dưỡng là nhiễm ô, ngũ dục lục trần là nhiễm ô, những thứ này đều không được lấy. Phải cảnh giác từng phút từng giây, vì sao vậy? Vì chúng ta nhiễm ô đã thành thói quen, nhiễm ô của chúng ta đã rất nghiêm trọng, thời gian vô cùng lâu dài, bây giờ mới giác ngộ. Sự nhiễm ô này nếu không được trừ bỏ, thì không thể vãng sanh. Nhiễm ô càng ít, vãng sanh càng chắc chắn, mà sanh đến thế giới phương tây cực lạc, phẩm vị càng tăng cao, cố gắng phải vớt bỏ nó sạch sẽ. Không chút bụi trần, một chút bụi trần cũng không nên bỏ trong tâm. Trong tâm phải bỏ cái gì? Chỉ bỏ Phật A Di Đà, hoặc là chỉ bỏ một Kinh bộ Vô Lượng Thọ. Quý vị có thể đọc thuộc Kinh Vô Lượng Thọ, mười hai canh giờ từng giờ từng phút, khi nào không có việc gì thì đọc kinh, đọc từng lần từng lần. Hoặc là niệm Phật, Phật hiệu không được gián đoạn. Nếu không đọc kinh, không niệm Phật, tạp niệm của quý vị trôi dạt. Tạp niệm là tiếp tục làm luân hồi, đọc kinh, niệm Phật là chắc chắn sanh thế giới cực lạc. Hai con đường đặt ra trước mắt quý vị, quý vị đi đường nào?

Cái này bản thân chúng ta phải thường xuyên nghĩ đến, đi theo con đường nào? thời gian không nhiều, nhân sinh tại thế, người sống đến 100 tuổi e là thiếu số, lời cổ nhân nói: “hoàng tuyền lộ thượng vô lão thiếu”. Tôi bây giờ mười mấy năm không đọc báo rồi, khi chưa học Phật tôi ngày hàng ngày đều đọc báo, trước năm 26 tuổi. Tôi đọc báo chí có khác với người khác, người ta đọc báo trước hết đọc về thiên hạ đại sự, tôi không đọc cái này. Tôi đọc tin cáo phó đăng trên báo chí, những người nào những người nào hôm nay mất rồi, hàng ngày đọc cái này. Đọc cái này làm gì? Dần dần rồi sẽ đến lượt tôi, tôi có cái tâm cảnh giác này. Vì thế đây có lẽ là do kiếp trước có chút thiện căn, sanh tử đại sự. Những người mất đi hàng ngày đó không chắc hẳn đều là người già, có người bốn, năm mươi tuổi, có người hai, ba mươi tuổi, có hết, quý vị đi xem. Đây là sự cảnh giác rất lớn đối với chúng ta. Sau khi học Phật, tôi liền đem báo chí vớt hết, không

đọc nữa, phim ảnh, ti vi, tất cả truyền thông đều vất bỏ hết. Ngoài kinh Phật ra chỉ đọc thư tịch Thánh hiền, đọc cái này, thì sẽ nảy sinh sở thích với nó, không nhiễm bụi trần.

Dưới đây, “vô lập”, “nhất pháp bất lập”. Tốt, sạch sẽ. Nhất pháp bất lập là gì? Chính là “thuật nhi bất tác” mà Khổng Phu Tử từng nói. Khổng lão phu tử cả đời đúng là nhất pháp bất lập. Những điều mà chính bản thân ông học được, tu được, dạy được, truyền lại được, đều là những thứ của cổ Thánh tiên Hiền. Chúng ta cũng không nên tạo lập cái mới để lập nhất pháp, chúng ta có sẵn, lược người ta cũng có sẵn, hội tập của Hạ Liên Cư, chú giải của Hoàng Niệm Tổ, đều có sẵn. Tôi còn đi lập cái gì nữa? Không cần thiết. Tôi dựa theo phương pháp này, đến thế giới cực lạc đi lạy Phật A Di Đà làm bốn sư cho chúng ta. Nam mô bốn sư A Di Đà Phật, đi học theo ngài. Tôi nói với các vị, bản thân ngài cũng là nhất pháp bất lập. Vì sao vậy? Không được lập, trong tâm thanh tịnh nhất pháp đều không có, quý vị làm sao lập nhất pháp? Lập nhất pháp, sẽ bị các nhà khoa học tìm thấy, chính là vì ngài nhất pháp bất lập, nên khoa học không có cách gì đối với ngài. Cái đạo lý này nhất định phải biết, nhất pháp bất lập là đúng, Phật thật, lập nhất pháp là Phật giả. Phật Phật đạo đồng! Tự tánh là viên mãn, trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn. Lập nhất pháp, cái này toàn bộ đều không còn nữa, biến chất rồi. Không chỉ là lục đạo, chúng sanh của thập pháp giới đều là lập nhất pháp, lập hư rồi, pháp này là cái gì? Ta, có ta thì hư rồi, cái pháp này lập không đúng. Không có ta, ta là giả, không phải là thật. Vì vậy Kinh Kim Cang dạy chúng ta, bỏ tứ tướng: “vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”. Chẳng những tứ tướng phải buông bỏ, mà ý nghĩ về tứ tướng đó cũng không được có, mới sạch sẽ. Vì thế nửa bộ sau giảng: “Vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến”, kiến đều phải vất bỏ. Ý nghĩ về tôi, người, chúng sanh đều không có. Thế Tôn biểu diễn cho chúng ta, dạy bảo chúng ta, là tùy thuận vào ý niệm của chúng ta mà nói, nói về tứ tướng, nói về tứ kiến, trong tâm ngài đều không có, ngài là chân tâm, nhất pháp bất lập.

“Đạm an”, đạm là đạm bạc, an là yên tĩnh. Người tu đạo nhất định phải khế nhập cảnh giới này. Đạm bạc, mới có thể tùy duyên, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, tùy duyên tiêu nghiệp cũ, không nên tạo sai lầm mới. Chỉ có tiêu nghiệp, không tái tạo nghiệp,

thì nghiệp của quý vị mới xoá hết sạch sẽ. Quý vị đang tiêu nghiệp, đồng thời lại đang tạo nghiệp, thì nghiệp của quý vị vĩnh viễn xoá không sạch. Do đó hai chữ “đạm an” này là vô cùng quan trọng, phải đạm bạc, phải yên tĩnh. “Thủy lưu bình mãn chi mao”, nước chảy rất phẳng lặng, thì cũng đầy rồi, đây là dạng của đạm an. Văn Tuyền Tông Ngọc Phú nói: “Hối đạm đạm nhi tính nhập”. Đây có nghĩa là “thủy ba tương kế, tương tự tương kế, thử dụ tâm ly đoạn thường, bình mãn dụ bình đẳng viên mãn”. Những thứ này đều là tự nhiên, vốn là như vậy. Tâm ly đoạn thường chính là ý nghĩ không còn nữa. Đoạn thường là đối lập. Chân tâm là thường, thường trú, nó vĩnh viễn bất sanh bất diệt, mọi hiện tượng đều đoạn diệt. Tướng là đoạn diệt, tác dụng là đoạn diệt, thể là thường trú. Đây là chân tướng sự thật, liệu có cần bỏ vào trong tâm? Không cần. Bỏ vào trong tâm, tâm của quý vị sẽ biến thành A lại da, chính là vọng tâm. Không bỏ vào trong tâm, quý vị không có vọng tâm. Không có vọng tâm là ai? Pháp thân Bồ Tát. 41 vị pháp thân đại sĩ trong kinh Hoa Nghiêm, với Diệu Giác Như lai, họ đều không có vọng tâm, họ dùng chân tâm. Chân tâm ly niệm, không có ý nghĩ, quý vị làm sao còn có thể có cái thường niệm, đoạn niệm? Cái ý nghĩ này không có nữa, không có nữa mới là bình đẳng viên mãn. Bình mãn là so với bình đẳng viên mãn, trí tuệ bình đẳng viên mãn, đức năng bình đẳng viên mãn, tướng hảo bình đẳng viên mãn, không có cái nào không bình đẳng viên mãn. Trong thế giới cực lạc, Phật A Di Đà dùng hồng nguyện của bản thân, tu trì công đức, đem tướng bình đẳng viên mãn bộc lộ ra ngoài, để cúng dường những chúng sanh vãng sanh về thế giới cực lạc. Ngài làm đại thí chủ, ngài cúng dường biết bao nhiêu người, công đức này quá to lớn. Chư Phật Như Lai đều không cách nào so sánh kịp. Tâm chân thành, hoàn toàn là chân tâm. Vì những chúng sanh này mà giảng kinh thuyết pháp, để cho họ khế nhập vào cảnh giới Phật cứu cánh viên mãn. Thế xuất thế gian giảng đến ân đức, Phật A Di Đà là cứu cánh viên mãn, không ai có thể so với ngài. Chúng ta phát tâm vãng sanh về thế giới cực lạc, thân cận Phật A Di Đà, đây là nhân duyên đại sự đầu tiên, công đức thù thắng không gì sánh bằng. Kiếp này may mắn gặp được, đừng bỏ qua cơ hội, bỏ qua thật là đáng tiếc.

“Vô dục”. “Dục giả, Đại Thừa Nghĩa Chương viết: nhiễm ái trần cảnh, danh chi vi dục”. Trần là lục trần, sắc thanh hương vị xúc pháp, cảnh giới này gọi là trần cảnh. Quý vị đối với cảnh giới này, nhãn đối

sắc, nhĩ đối thanh, khởi tâm động niệm thì nhiễm rồi, nhiễm ô rồi. Bởi vì quý vị không biết lục căn là giả, lục trần cũng là giả, đều không phải là thật. Nếu trong đó nảy sinh tham ái, chữ ái này nghĩa rất rộng, nếu thuận theo ý của bản thân, quý vị thích chiếm hữu, quý vị thích không chế, nếu không thuận theo tâm mình, quý vị thích họ nhanh chóng biến đi. Vì thế cảnh giới thuận nghịch đều dùng chữ ái này để thay thế. Chính là cái gì? Quý vị có phân biệt, quý vị có chấp trước, quý vị ở đó khởi tâm động niệm, thế thì sai rồi, đó gọi là dục vọng. Vì vậy ái dục thường thường được dùng liền nhau. Luôn luôn phải thuận theo ý của mình, trong thực tế ý của bản thân là giả, cũng không phải thật, chỉ là tạo nghiệp mà thôi, rất đáng sợ!

Dưới đây lại nói: “ư duyên dục thụ, xung dục”. Duyên, là phan duyên, phan duyên tài sắc danh thực thù, quý vị muốn thọ dụng chúng, tức là quý vị muốn không chế, quý vị muốn chiếm hữu, đây chính là dục, ý nghĩa của dục.

Hựu Câu Xá Luân vân: “dục, vị hy cầu sở tác sự nghiệp”. Đây cũng là một loại dục vọng. Quý vị có hy vọng, quý vị có cầu nguyện, cầu cái gì? Cầu sự nghiệp của quý vị. Trong lục đạo có ai không làm? Sự nghiệp làm càng lớn thì càng tốt. Nếu sự nghiệp là vì bản thân, phần lớn là tại tam đồ, vì sao vậy? Vì ý nghĩ của họ toàn là tham sân si, tăng trưởng tham sân si. Tham tâm đường nga quý, sân nhưế đường địa ngục, ngu si đường súc sinh, đều là những thứ này. Nếu sự nghiệp của quý vị vì người khác, vì quốc gia, vì dân tộc, vì tất cả chúng sanh, quá tốt! Sự nghiệp này tương lai đạt được kết quả phần lớn là thiên đạo. Vì thế Thánh hiền, tương lai là vãng sanh thiên đạo, nhưng đều không ra khỏi lục đạo luân hồi, điều này quý vị phải hiểu cho rõ ràng. Thế gian này người làm việc đại thiện thực sự, luôn nghĩ về quốc gia dân tộc, luôn nghĩ về khổ nạn chúng sanh, không vì bản thân, nhiều người đều làm thiên thần. Thần, có một cách giảng ý nghĩa của nó, đại công vô tư chính là thần, gọi là minh thần, họ đều đi đến đường đó rồi, rất nhiều người.

“Cứ thử, tác kinh trung xá chư ái trước, dữ diệt vô hy cầu, bất hy cầu tướng”. Những điều này đều thuộc về vô dục. Chúng ta không có mong cầu, cũng không có không mong cầu, mong cầu và không mong cầu đều buông bỏ, tất cả thuận theo tự nhiên. Tốt! Trong mệnh quý vị có phước báo, đều tự nhiên, việc gì phải cầu. Việc gì phải bỏ nhiều

suy nghĩ đi kinh doanh nó. Cứ thật thà làm kinh doanh, những gì có trong số mệnh đều xuất hiện, cái không có trong mệnh có cầu cũng không được, cái không có trong mệnh, nếu cầu mà có thể cầu được, thì Không phu tử đã cầu rồi. Vì sao ông không cầu? Ông biết rằng cái không có trong mệnh thì cầu cũng không được. Vận mệnh không có chức vị, thì có cầu cũng không được, mệnh không có tài phú, cầu cũng không có, hà tất phải cầu! Cái quý vị cầu được đều là những cái có sẵn trong vận mệnh. Cổ nhân có câu: “nhất sanh giai thị mệnh, bán điểm bất do nhân”, câu nói này quá tuyệt. Quý vị nghe hiểu rồi, quý vị suốt đời an nhiên. Sống như thế nào? Thuận theo chúng sanh. Phổ Hiền Bồ Tát nói tùy hỷ công đức, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, quý vị sống thật hạnh phúc, tự tại mỹ mãn. Nếu như gặp được Phật pháp, cái mà quý vị đời này cầu nguyện chỉ là một sự việc: giải thoát. Quý vị không làm lục đạo luân hồi, đời này quyết định phải siêu việt, không làm việc đại này nữa. Liệu có làm được không? Quyết tâm phải làm được. Nho giáo dạy người thành Thánh, Đạo giáo dạy người thành tiên, Phật pháp dạy người thành Phật. Thành Thánh, thành Hiền, thành Phật đều có khác nhau. Thánh nhân trong lục đạo, quả báo của họ phần lớn trên trời, bởi vì họ không có đoạn dục, họ sanh dục giới thiên. Nếu dục vọng đoạn tuyệt, họ sanh sắc giới thiên. Vì thế nho giáo Trung Quốc phần lớn tại sắc giới thiên; Đạo giáo phần lớn tại vô sắc giới thiên. Phật phải thoát ly lục đạo, vì thế Phật giáo quả báo nhỏ nhất, cơ bản nhất là A La Hán. A La Hán không ở trong lục đạo, rời xa lục đạo, đi đến tứ thánh pháp giới rồi. Đại Thừa lại càng cao, Đại thừa phần lớn, tu pháp môn thông thường họ đến thế giới Hoa tạng, người niệm Phật sanh tịnh độ Di Đà, thế giới cực lạc, họ đi đến đây rồi.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 497**